

*

Số 71 -KH/HU

Thanh Oai, ngày 01 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại; xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và các tổ chức hội khác

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 08-QĐ/TU ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ; Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 23/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại; xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. **Đ** nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. **Đ** quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. **Đ** việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. **Đ** rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. **Đ** thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá,

rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II. NGUYÊN TẮC

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, công tác quy hoạch cán bộ; thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, đề cao dân chủ, khoa học, chặt chẽ. Lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên.

2. Cán bộ được đưa vào quy hoạch phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, lấy chất lượng là chính, từ năm 2019 đến nay hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kiên quyết không giới thiệu đưa vào quy hoạch những cán bộ suy thoái, cơ hội chính trị, tham nhũng, tiêu cực, uy tín thấp.

3. Đưa ra khỏi quy hoạch đối với những đồng chí đã chuyển công tác ra ngoài Đảng bộ huyện, nghỉ thôi việc; cán bộ vi phạm kỷ luật, bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân); cán bộ không còn trong đối tượng quy hoạch, không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện chung, tiêu chuẩn chính trị và quá tuổi quy hoạch.

4. Rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại được thực hiện đối với cả nhân sự từ nguồn tại chỗ và nguồn nhân sự ở nơi khác; chỉ xem xét bổ sung quy hoạch đối với chức danh cán bộ thật cần thiết, hệ số quy hoạch thấp, các đồng chí đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có cơ cấu nhưng chưa được quy hoạch; quan tâm bổ sung cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

5. Xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp chỉ thực hiện đối với nhân sự từ nguồn tại chỗ; phấn đấu đảm bảo hệ số, số lượng, cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong quy hoạch nhưng không vì cơ cấu, số lượng mà hạ thấp tiêu chuẩn; nếu nguồn nhân sự chưa đáp ứng chất lượng, tiêu chuẩn thì không nhất thiết phải đảm bảo đủ hệ số, số lượng tối đa theo quy định (quy hoạch cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp không nhất thiết phải đạt hệ số 1,5 lần; một chức danh lãnh đạo, quản lý không nhất thiết phải đủ 03 cán bộ), hằng năm sẽ rà soát, bổ sung nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nơi khác (quy hoạch mở) để đảm bảo hệ số, chất lượng quy hoạch.

III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH

1. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại

1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn, điều kiện cán bộ bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch.

1.2. Về độ tuổi

- Độ tuổi cụ thể cho rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ hiện tại nêu tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch.

- Thời điểm tính tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch (lần 1) năm 2022: cấp cơ sở là tháng **4/2022**, cấp huyện là tháng **5/2022**.

1.3. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch

a) Chuẩn bị

Trước khi thực hiện quy trình quy hoạch, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ tiến hành các công việc sau:

(1) Chỉ đạo cấp dưới xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở để phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ cấp trên.

(2) Rà soát đội ngũ cán bộ và đánh giá cán bộ:

- Rà soát đội ngũ cán bộ về chất lượng, số lượng, cơ cấu, nhất là cơ cấu ngành nghề, độ tuổi, cán bộ nữ ... và kết quả đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

- Trên cơ sở yêu cầu xây dựng quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch, tiến hành phân loại cán bộ theo chiều hướng phát triển: cán bộ có triển vọng đảm nhận nhiệm vụ cao hơn; cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm; cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng thêm; cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch cán bộ ...

(3) Xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện: Căn cứ vào nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý theo quy định.

b) Các bước tiến hành

Các bước tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ hiện tại thực hiện quy trình 4 bước (đối với cả nguồn nhân sự tại chỗ và ở nơi khác) theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy.

1.4. Một số lưu ý

- Khi rà soát, bổ sung quy hoạch cần đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; bổ sung cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có cơ cấu nhưng chưa được giới thiệu vào quy hoạch để đảm bảo hệ số, đáp ứng yêu cầu cán bộ và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan tâm bổ sung cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

- Cán bộ được đưa vào bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại phải còn đủ

tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

- Thực hiện hiệu quả phương châm quy hoạch "động" và "mở" khi rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, đảm bảo cơ cấu, số lượng, hệ số quy hoạch (quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp hệ số từ 1-1,5 lần và quy hoạch từ 02-03 cán bộ cho một chức danh lãnh đạo, quản lý). Qua rà soát, nếu còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thì tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thể nghiên cứu, đề xuất bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn, điều kiện cán bộ được giới thiệu đưa vào quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch.

2.2. Về độ tuổi

- Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng) đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

- Độ tuổi cụ thể của cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp nêu tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch.

2.3. Quy trình xây dựng quy hoạch

a) Chuẩn bị

Thực hiện tương tự như bước chuẩn bị của quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch nêu tại điểm 1, mục III của Kế hoạch.

b) Các bước tiến hành

Các bước tiến hành xây quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp thực hiện quy trình 5 bước đối với nguồn nhân sự tại chỗ theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2.4. Một số lưu ý

- Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo huyện.

- Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

- Nếu nguồn nhân sự giới thiệu quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp chưa đáp ứng chất lượng, tiêu chuẩn thì không nhất thiết phải đảm bảo đủ hệ số, số lượng tối đa theo quy định; hằng năm sẽ rà soát, bổ sung nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nơi khác (quy hoạch mở) để đảm bảo hệ số, chất lượng quy hoạch. Các địa phương, cơ quan, đơn vị nên xây dựng quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp hệ số từ 1-1,2 lần và quy hoạch từ 01-02 cán bộ cho một chức danh lãnh đạo, quản lý, hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung nguồn.

- Căn cứ số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra theo đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số lượng cấp phó được quy định cho mỗi chức danh ở từng cấp, tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xác định số lượng nguồn cán bộ quy hoạch cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Quy trình giới thiệu quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp chỉ thực hiện đối với nguồn nhân sự tại chỗ; phân đầu quy hoạch cấp ủy đảm bảo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cấp huyện phải có cán bộ nữ trong quy hoạch ban thường vụ cấp ủy, chức danh lãnh đạo, quản lý.

3. Tiến độ thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp, cụ thể như sau:

- Đối với cấp cơ sở (các đảng bộ, chi bộ cơ sở, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội, các phòng, ban, ngành ở huyện): Hoàn thành trong tháng **4/2022** (trước ngày 30/4/2022).

- Đối với cấp huyện (các chức danh quy hoạch từ Huyện ủy viên trở lên): Hoàn thành trong tháng **5/2022** (trước ngày 31/5/2022).

- Đối với các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập thuộc huyện: Hoàn thành trong tháng **5/2022** (trước ngày 31/5/2022).

Các đơn vị gửi tờ trình, biên bản, danh sách, hồ sơ cán bộ quy hoạch về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) theo đúng thời gian quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, thẩm định danh sách quy hoạch cán bộ của các đảng bộ, địa phương,

cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Thường trực HĐND: Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại; xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với các chức danh Trưởng, Phó Trưởng ban chuyên trách của HĐND huyện. Chủ động, khẩn trương thực hiện quy trình nhân sự, nhận xét, đánh giá, trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch cán bộ theo quy định.

3. Lãnh đạo UBND huyện: Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại; xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp theo đối với các danh Trưởng, Phó các phòng, ban thuộc UBND huyện đảm bảo chất lượng, tiến độ.

4. Tập thể lãnh đạo các phòng, ban, ngành và tương đương thuộc huyện: Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031 ở cơ quan, đơn vị đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

5. Cấp ủy trực thuộc Huyện ủy: Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026; xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 ở địa phương, đơn vị đảm bảo chất lượng, tiến độ. Chủ động, khẩn trương thực hiện quy trình nhân sự, phối hợp trong việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý và trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

6. Tập thể lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác thuộc huyện căn cứ thời điểm đại hội của mỗi tổ chức để rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp theo quy định.

7. Ban Tổ chức Huyện ủy: (1) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với nhân sự các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Căn cứ kết quả quy hoạch của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện; tiêu chuẩn, điều kiện, hệ số, số lượng, đối tượng để chủ động rà soát nguồn cán bộ của huyện, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức thực hiện đúng quy trình, quy định, đảm bảo thời gian đối với quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý Huyện.

8. Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp tham mưu tăng cường phổ biến, tuyên

truyền về công tác quy hoạch cán bộ. Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy.

9. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy: (1) Tham mưu rà soát đội ngũ cán bộ và đánh giá cán bộ để phục vụ xây dựng quy hoạch Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng quy hoạch ủy ban kiểm tra của các cấp ủy cơ sở; (3) Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu; (4) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ của cấp dưới theo các quy định. Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy.

10. Công an huyện phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu và thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy.

* *Lưu ý:* Trước khi tổ chức các hội nghị thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ hiện tại, quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp, các đơn vị phải mời đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên phụ trách đơn vị, lãnh đạo, chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy dự chỉ đạo, đồng thời, báo cáo đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách đơn vị về danh sách dự kiến quy hoạch cán bộ cho ý kiến trước khi thực hiện quy trình.

Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại; xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bảo đảm đúng tiến độ thời gian và các quy định về công tác quy hoạch cán bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để b/c),
- Ban Tổ chức Thành ủy (để b/c),
- HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Ban Đảng, VP Huyện ủy, TT Chính trị huyện,
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội huyện, các tổ chức xã hội ở huyện,
- Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện,
- Các Đảng ủy, Chi bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập trên địa bàn huyện,
- Lưu VPHU.



Bùi Hoàng Phan



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN NHÂN SỰ QUY HOẠCH

A. TIÊU CHUẨN ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY, CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO HUYỆN

1. Tiêu chuẩn chung

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1), đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Là các đồng chí tiêu biểu của Đảng bộ huyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Có ý thức, trách nhiệm, kiến thức, để tham gia xây dựng các chủ trương, định hướng công tác lớn của huyện và sự lãnh đạo, chỉ đạo tập thể của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; có năng lực cụ thể hóa và chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và các chủ trương, nghị quyết của Thành phố, huyện trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, phát huy được sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện là những cán bộ đã được đào tạo về chuyên môn có trình độ đại học trở lên; về lý luận chính trị có trình độ trung cấp trở lên; có khả năng lãnh đạo, quản lý; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2.2. Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1) và tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Tiêu biểu về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo quản lý và đạo đức; không bị chi phối bởi sự can thiệp, sức ép bên ngoài và lợi ích nhóm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có kiến thức toàn diện đủ khả năng để đảm đương nhiệm vụ của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, đóng góp trí tuệ trong việc hoạch định đường lối, chính sách và phát hiện, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra của huyện để Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, quyết định. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã.

2.3. Đối với Phó Bí thư Huyện ủy

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1), tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện; nắm chắc tình hình chung của địa phương và của Thành phố; am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị. Có uy tín trong đảng bộ, khả năng quy tụ và tập hợp sự đoàn kết. Có năng lực chỉ đạo cụ thể hoá và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ và của cấp uỷ thành các chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan

tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, bí thư cấp uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo. Có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2.4. Đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện

Bảo đảm đầy đủ khung tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Có kiến thức hiểu biết cơ bản về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của Thành phố và của Huyện. Am hiểu sâu tình hình các mặt công tác của huyện. Có kiến thức sâu và toàn diện về hiến pháp, pháp luật, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Có sự hiểu biết và kinh nghiệm nhất định về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ và công tác vận động quần chúng. Có năng lực cụ thể hóa các nghị quyết của HĐND thành phố, nghị quyết của cấp uỷ huyện thành nghị quyết của HĐND huyện. Có khả năng đề xuất những chủ trương, biện pháp quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện, hướng dẫn để HĐND huyện thảo luận ra nghị quyết. Có khả năng tập hợp tình hình hoạt động của địa phương, tổ chức giám sát hoạt động theo pháp luật của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế-xã hội trên địa bàn; đề xuất với thành phố những vấn đề thực tiễn từ địa phương, góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của thành phố. Có khả năng đoàn kết, quy tụ được đội ngũ cán bộ, có khả năng tập hợp, vận động quần chúng nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND, tham gia quản lý Nhà nước, xây dựng chính quyền. Có khả năng phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong huyện và các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể của thành phố.. Đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ.

2.5. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Bảo đảm đầy đủ khung tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh- quốc phòng của đất nước, của Thủ đô và của Huyện. Có kiến thức hiểu biết sâu và toàn diện về pháp luật, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhất là kiến thức về xây dựng và quản lý nông thôn mới; nắm chắc quan điểm, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và của Thành uỷ, Huyện uỷ để vận dụng sát hợp vào thực tiễn, đề ra được mục tiêu, chương trình

hành động, kế hoạch công tác tham mưu có hiệu quả cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, các Chương trình công tác của Huyện ủy về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Thành ủy, Huyện ủy và nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện để lãnh đạo và điều hành hoạt động của UBND huyện; có tư duy đổi mới, năng lực sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước những quyết định thuộc chức trách nhiệm vụ của cá nhân; có khả năng hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án, nghị quyết đã triển khai. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quản lý, điều hành về công tác chính quyền, thực hiện cải cách hành chính, quản lý xã hội và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Luật định. Có khả năng quy tụ, đoàn kết đội ngũ cán bộ quản lý. Có tín nhiệm trong Đảng bộ và nhân dân. Có kiến thức sâu và toàn diện về pháp luật quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội; đặc biệt là kiến thức xây dựng và quản lý đô thị. Kiến thức về nông lâm, thủy lợi và quản lý nông thôn mới. Có sự hiểu biết và kinh nghiệm nhất định về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ và công tác vận động quần chúng. Đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

2.6. Đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1), tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Là các đồng chí được đào tạo cơ bản về quản lý nhà nước ở lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách; nói chung đã kinh qua cơ sở, có kinh nghiệm quản lý ở các phòng, ban, ngành của huyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị công tác đang đảm nhiệm. Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách là tập thể đoàn kết thống nhất.

B. TIÊU CHUẨN ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở XÃ, THỊ TRẤN, ĐẢNG BỘ, CHI BỘ TRỰC THUỘC, PHÒNG, BAN, NGÀNH THUỘC HUYỆN

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại mục A); tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo quy định bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Về cơ bản, tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp cơ sở thực hiện như quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 134-KH/TH ngày 30/7/2019 của Huyện ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XXIII Đảng bộ huyện. Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý áp dụng theo Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo,

quản lý cấp huyện và xã, thị trấn diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các quy định của ngành dọc cấp trên.

Ghi chú:


Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, ứng cử theo quy định. Cụ thể như sau:

a) Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, ứng cử.

b) Về trình độ lý luận chính trị:

- Cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: cán bộ thuộc diện đối tượng 1 của chức danh quy hoạch phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm, ứng cử; cán bộ thuộc diện đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị.

c) Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...


PHỤ LỤC 2
XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH
(Kiểm theo Kế hoạch số 71-KH/HU, ngày 01/4/2022
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

A. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại

I. Độ tuổi đưa ra khỏi quy hoạch: Tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch (theo Kế hoạch), cán bộ thuộc đối tượng 1 không còn đủ thời gian công tác trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng); cán bộ thuộc đối tượng 2 không còn đủ thời gian công tác trọn 02 nhiệm kỳ (120 tháng) thì phải đưa ra khỏi quy hoạch, trừ cán bộ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cụ thể như sau:

Đối tượng	Tuổi đưa ra khỏi quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại	
	Nam	Nữ
Cấp huyện		
<i>Đối tượng 1</i>	Sinh từ tháng 7/1965 trở về trước	Sinh từ tháng 12/1969 trở về trước
<i>Đối tượng 2</i>	Sinh từ tháng 4/1970 trở về trước	Sinh từ tháng 4/1973 trở về trước
Cấp cơ sở		
<i>Đối tượng 1</i>	Sinh từ tháng 6/1965 trở về trước	Sinh từ tháng 12/1969 trở về trước
<i>Đối tượng 2</i>	Sinh từ tháng 3/1970 trở về trước	Sinh từ tháng 4/1973 trở về trước

II. Độ tuổi bổ sung quy hoạch¹: Cán bộ được đưa vào quy hoạch khi rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2. Cụ thể như sau:

Đối tượng	Tuổi bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại	
	Nam	Nữ
Cấp huyện		
<i>Đối tượng 1</i>	Sinh từ tháng 5/1966 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây
<i>Đối tượng 2</i>	Sinh từ tháng 5/1970 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1973 trở lại đây
Cấp cơ sở		
<i>Đối tượng 1</i>	Sinh từ tháng 4/1966 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây
<i>Đối tượng 2</i>	Sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1973 trở lại đây

¹ Tuổi bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

B. Tuổi quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp²

Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng) đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

I. Tuổi quy hoạch lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

1. Chức danh lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030			
	Đối tượng 1		Đối tượng 2	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Cấp xã và tương đương Thời điểm tính tuổi: tháng 4/2025	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 4/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1975 trở lại đây
Cấp huyện Thời điểm tính tuổi: tháng 6/2025	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 6/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 6/1975 trở lại đây

² Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chi thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025.
- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.
- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

Đối tượng	Tuổi quy hoạch cho nhiệm kỳ 2026-2031	
	Nam	Nữ
<i>Đối tượng 1</i>	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây
<i>Đối tượng 2</i>	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1976 trở lại đây

II. Tuổi quy hoạch lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác

Căn cứ thời điểm đại hội nhiệm kỳ kế tiếp ở các cấp của mỗi tổ chức để xác định độ tuổi của cán bộ. Độ tuổi của cán bộ thuộc diện đối tượng 1 ít nhất còn đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng); độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với cán bộ thuộc diện đối tượng 2 được xác định là độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng) cộng thêm 05 năm (60 tháng).